

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/12/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		SAVR+P9+BK3	7:25	14+0+3	0+0+0		16+0+4	0+0+0	chuyen 2 p9-bk3
2		P10+TTC3+P1	9:25	10+1+8	0+0+0		0+6+16	0+0+0	
3		P5+PPD+SAVR	11:25	2+7+6	0+0+0		1+2+16	0+0+0	

TTBDSX

2 nguoi p1 về đi P5



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2024	TO: SAVR - P9 - BK3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HUNG - MTHAO - DTUNG	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TARGANOV GENNADII	SAVR	47	1	7			93	TTAT	Russian
2	IURIN VLADIMIR	SAVR	43-45	3	16			78	AMNGR	Russian
3	MOLCHANOV ANTON	SAVR	24	1	8			90	AMNGR	Russian
4	STUKALOV DMITRY	SAVR	25-26	2	16			73	AMNGR	Russian
5	PANUROV IGOR	SAVR	27	1	10			81	AMNGR	Russian
6	SPIRIN VASILII	SAVR	32-33	2	14			87	AMNGR	Russian
7	ZINGIREEV ALEKSANDR	SAVR	41-42	2	12			99	AMNGR	Russian
8	SIVACHUK DMITRII	SAVR	39-40	2	14			105	AMNGR	Russian
9	KURBATOV OLEG	SAVR	37-38	2	21			105	AMNGR	Russian
10	VOZNENKO GEORGII	SAVR	28-29	2	17			86	AMNGR	Russian
11	BAKAEV NIKOLAI	SAVR	34-36	3	22			82	AMNGR	Russian
12	IAKANIN IAROSLAV	SAVR	30-31	2	12			78	AMNGR	Russian
13	NABOKOV ANDREY	SAVR	22-23	2	18			89	AMNGR	Russian
14	BUI ANH TU	SAVR	46	1	13			70	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN XUAN BACH	BK3	19	1	7			65	XAYLAP	Vietnamese
16	DUONG VAN NGUYEN	BK3	18	1	6			63	XAYLAP	Vietnamese
17	PHAM GIA ANH TUAN	BK3	20	1	13			50	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	SAVR	14	1.216	26	200	0	0	16		
2	P9	0	0	0	0	0	0	0 + 2		CHUYEN 2 PAX P9-BK3
3	BK3	3	178	3	26	0	0	4		
TOTAL		17	1.394	29	226	0	0	20		
WEIGHT KG			1.394		226		0			

GRAND TOAL: 1.620 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2024	TO: P10 - TTC3 - P1	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HUNG - MTHAO - DTUNG	ETA: 11:40
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRAN THIEN SON	P10	09	1	7			62	SINH HUNG	Vietnamese
2	NGUYEN VAN THO	P10	12	1	6			55	SINH HUNG	Vietnamese
3	NGUYEN VAN HOA	P10	11	1	4			58	SINH HUNG	Vietnamese
4	NGUYEN VAN HUONG	P10	13	1	5			57	SINH HUNG	Vietnamese
5	VU VAN LOI	P10	07	1	11			65	SINH HUNG	Vietnamese
6	MAI UT QUI	P10	14	1	4			50	SINH HUNG	Vietnamese
7	NGUYEN TIEN BINH	P10	10	1	7			62	SINH HUNG	Vietnamese
8	BUI AN	P10	08	1	13			73	SINH HUNG	Vietnamese
9	DO MINH HOANG	P10	15	1	16			72	DVL	Vietnamese
10	NGUYEN DINH LOC	TTC3	32	1	13			76	KH-THAC	Vietnamese
11	LE DINH TAM	P1	22	1	11			81	XAYLAP	Vietnamese
12	ĐANG THANG LONG	P1	20	1	13	1	19	73	XAYLAP	Vietnamese
13	TRAN MINH TAM	P1	31-32	2	14			70	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN MANH DUNG	P1	25-26	2	15			75	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN HOANG TRUNG	P1	27-28	2	12			75	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN VAN HUAN	P1	23-24	2	15			86	XAYLAP	Vietnamese
17	PHAN TRONG TUAN	P1	33	1	9			96	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN THAI QUAN	P1	29-30	2	17			58	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P10	9	554	9	73	0	0	0		
2	TTC3	1	76	1	13	0	0	6		
3	P1	8	614	13	106	1	19	16		
TOTAL		18	1.244	23	192	1	19	22		
WEIGHT KG			1.244		192		19			

GRAND TOAL: 1.455 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2024	TO: P5 - PPD - SAVR	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: QVIỆT - M.ĐỨC - TÚ	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	DINH QUANG SON**	P5	21-22	2	20	1	17	56	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG XUAN THIN**	P5	23-24	2	20			60	XAYLAP	Vietnamese
3	LUU QUANG ĐẠT	PPD	14-15	2	14			70	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LÊM	PPD	17	1	11	1	12	68	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN QUỐC BIỂU	PPD	21	1	11			66	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG ANH	PPD	22-24	3	22			94	CODIEN	Vietnamese
7	NÔNG MINH HẢI	PPD	20	1	12			72	CODIEN	Vietnamese
8	PHÙNG BA ĐỀ	PPD	25-26	2	9			69	CODIEN	Vietnamese
9	HỒNG PHƯỚC SANG	PPD	18-19	2	10	4	70	67	T-TIN	Vietnamese
10	NGUYỄN DUY KHIÊM	SAVR				3	40	75	D-HANH	Vietnamese
11	PHẠM HỮU HUÂN	SAVR	52	1	11			63	KHOAN	Vietnamese
12	TRƯƠNG QUỐC THẮNG	SAVR	48-49	2	18			82	DVL	Vietnamese
13	HOANG XUAN CANH	SAVR	50	1	12			70	PSV	Vietnamese
14	HA CONG HAI	SAVR	51	1	9			72	PSV	Vietnamese
15	WANG XUECHEN	SAVR	53-54	2	14			83	BAKER HU	Chinese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P5	2	116	4	40	1	17	1		
2	PPD	7	506	12	89	5	82	2		2 thùng rau lên ghế.
3	SAVR	6	445	7	64	3	40	17		
TOTAL		15	1.067	23	193	9	139	20		
WEIGHT KG			1.067		193		139			

GRAND TOAL: 1.399 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN